Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Phương pháp đánh giá: Đạt/Không đạt

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt

1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.1 Các loại vật liệu chính: xi măng, thép, cát, đá các loại, cấp phối đá dăm, tôn lượn sóng (trọn bộ), trạm trộn bê tông nhựa	Tài liệu chứng minh khả năng cung cấp đáp ứng vật liệu xây dựng đối với các loại vật liệu nhà thầu tự sản xuất. Trường hợp đi mua nhà thầu phải đính kèm HSDT cam kết của đơn vị cung cấp hoặc hợp đồng nguyên tắc ký kết với đơn vị cung cấp vật tư, vật liệu chính cho gói thầu. Kèm theo: Giấy phép đăng ký kinh doanh của đơn vị sản xuất hoặc đơn vị cung cấp hàng hóa;	**Đạt**
	Không có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung ứng vật liệu hoặc không có các tài liệu chứng minh khả năng cung cấp đáp ứng vật liệu xây dựng.	**Không đạt**
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết 1.1 được xác định là đạt.	**Đạt**
	Không đạt các trường hợp nêu trên.	**Không đạt**

2. Giải pháp kỹ thuật - Biện pháp thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Tổ chức mặt bằng công trường: thiết bị thi công, lán trại, phòng thí nghiệm, kho bãi tập kết vật liệu,	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	**Đạt**
	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều	**Chấp nhận**

chất thải, bố trí cổng ra vào, rào chắn phạm vi công trường, biển báo, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công	kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng nhưng thiếu giải pháp kỹ thuật về lán trại.	**được**
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	**Không đạt**
2.2. Nơi làm việc của ban chỉ huy công trường, tại đây sẽ niêm yết bảng tiến độ, danh sách BCH công trường và các tài liệu liên quan khác.	Vị trí đặt trụ sở Ban chỉ huy công trường phải đảm bảo đủ điều kiện để quản lý công trường. Ban chỉ huy công trường phải được trang bị đầy đủ các thiết bị như máy tính, máy in, các thiết bị đo đạc, thí nghiệm và các trang thiết bị cần thiết khác.	**Đạt**
	Không bố trí hoặc bố trí không hợp lý về vị trí đặt trụ sở Ban chỉ huy công trường hoặc không được trang bị đầy đủ các thiết bị như máy tính, máy in, các thiết bị đo đạc, thí nghiệm và các trang thiết bị cần thiết khác.	**Không đạt**
2.3. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công các hạng mục công trình chính phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	**Đạt**
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	**Không đạt**
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 2.2, 2.3 được xác định là đạt, tiêu chuẩn chi tiết 2.1 được xác định là đạt hoặc chấp nhận được.	**Đạt**
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	**Không đạt**

3. Biện pháp tổ chức thi công:

Nội dung yêu cầu	**Mức độ đáp ứng**	
Biện pháp thi công các hạng mục theo thiết kế bản vẽ thi công	Có bản vẽ biện pháp thi công các hạng mục chính, thuyết minh đầy đủ, khả thi.	**Đạt**
	Không có bản vẽ biện pháp thi công các hạng mục chính, thuyết minh hoặc có nhưng không khả thi	**Không đạt**
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết trên đều được xác định là đạt.	**Đạt**
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	**Không đạt**

4. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. Tiến độ thi công: đảm bảo thời gian thi công không quá 400 ngày có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 400 ngày có tính đến điều kiện thời tiết.	**Đạt**
	Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 400 ngày.	**Không đạt**
4.2. Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung a) và b).	**Đạt**
	Đề xuất không đủ 2 nội dung a) và b).	**Không đạt**
4.3. Biểu đồ tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT	Có Biểu đồ tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	**Đạt**
	Không có Biểu đồ tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	**Không đạt**
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	**Đạt**
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	**Không đạt**

5. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.1. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong suốt quá trình triển khai thi công	Có phòng thí nghiệm tại hiện trường. Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	**Đạt**
	Không có phòng thí nghiệm tại hiện trường. Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	**Không đạt**
5.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. Có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng vật liệu đầu vào đảm bảo chất lượng	**Đạt**
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.	**Không đạt**

Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	**Đạt**
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	**Không đạt**

6. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:

Nội dung yêu cầu	**Mức độ đáp ứng**	
6.1. An toàn lao động		
Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	**Đạt**
	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	**Không đạt**
6.2. Phòng cháy, chữa cháy		
Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	**Đạt**
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	**Không đạt**
6.3. Vệ sinh môi trường		
Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	**Đạt**
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	**Không đạt**
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	**Đạt**
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	**Không đạt**

7. Bảo hành và uy tín của nhà thầu (*):

Nội dung yêu cầu	**Mức độ đáp ứng**	
7.1. Bảo hành		

Thời gian bảo hành 12 tháng.	Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng.	**Đạt**
	Có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng.	**Không đạt**
7.2. Uy tín của nhà thầu		
Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó trong vòng 3 năm (2023, 2024, 2025) trở lại đây.	Đáp ứng tất cả các nội dung nêu dưới đây thì được đánh giá là Đạt: - Không thuộc trường hợp: Không thương thảo hợp đồng, có quyết định trúng thầu nhưng không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng. - Không có hợp đồng không hoàn thành do lỗi của nhà thầu (Bị CĐT có văn bản /kết luận không hoàn thành và nhà thầu không phản đối hoặc bị CĐT kết luận không hoàn thành, nhà thầu phản đối nhưng đã được trọng tài hoặc tòa án kết luận theo hướng bất lợi cho nhà thầu).	**Đạt**
	Vi phạm một trong các tiêu chí nêu dưới đây được đánh giá là Không đạt: - Không đáp ứng một trong các các tiêu chí Đạt nêu trên.	**Không đạt**
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết được đánh giá là Đạt.	**Đạt**
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	**Không đạt**

Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7 được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7 thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.